

# VỀ DI TÍCH DANH THẮNG ĐỘI SƠN

NGUYỄN THỊ BÍCH\*

**N**úi Đọi - sông Châu - biểu tượng thiên nhiên trội vượt, tiêu biểu của tỉnh Hà Nam, cũng như tháp Sùng Thiện Diên Linh xây dựng thời Lý dưới triều Lý Nhân Tông đã và đang lưu dấu trong sử sách từ lâu xa gần biết tiếng. Trước Cách mạng Tháng 8 năm 1945, xã Đọi Sơn (xã mang tên núi) thuộc tổng Đọi Sơn, huyện Duy Tiên, lúc đó xã có 3 thôn Đọi Nhất, Đọi Nhi, Đọi Tam, về sau 3 thôn Trung Tín, Đọi Lĩnh, Đọi Trung cũng được cắt về cho xã Đọi Sơn.

Núi Đọi cùng với núi Điep là hai ngọn núi đất đột khởi giữa đồng bằng và núi An Lão (Quế Sơn) ở xã An Lão (Bình Lục) cùng với sông Châu, sông Ninh (có người nhầm là sông Đào) đã ghi một dấu ấn sơn thủy riêng của Hà Nam. Từ lâu biểu tượng, điển hình của Hà Nam là núi Đọi - sông Châu, cũng có thể kể tới núi Quế - sông Ninh, Cấm Sơn - sông Đáy.

Thời Lý, núi Đọi mang tên là Long Đọi Sơn (Hàm Rồng), vào thời Hậu Lê đổi là Đọi Sơn (có lẽ núi trông giống hình cái bát úp chằng, bát từ cổ là “đọi”: ăn không nên đọi, nói chằng nên lời). Núi nằm ở giữa xã, cao khoảng 400m, chu vi xấp xỉ 2500m. Quanh chân núi có 9 giếng nước tự nhiên, tư duy dân gian kết tụ thành 9 mắt rồng. Từ trên đỉnh núi



\* BẢO TÀNG HÀ NAM

phóng tầm mắt ra bốn phía phong cảnh thật nên thơ. Cánh đồng lúa, bãi ngô, ruộng khoai mướt mà, tươi xanh, dòng Châu Giang quanh co lượn khúc như dải lụa uốn thành những cung bậc nghệ thuật của miền linh địa.

Nhiều người theo phong thủy đã nói rằng: nơi đây là đất phát nghiệp vương bá bởi: “Đầu gối núi Đọi; Chân dọi Tuấn Vương; Phát tích đế vương; Lưu truyền vạn đại”. Có lẽ vì thế mà, xung quanh chân núi đã phát hiện được nhiều mộ cuốn vòm kiểu Hán, có đầu người chết quay vào núi. Đợt khai quật mộ thuyền ở xã Yên Bắc các nhà khảo cổ lại một lần chứng kiến đầu các ngôi mộ cũng nhằm hướng núi Đọi. Có thể nhận định từ xa xưa, ít ra cũng vào thế kỷ I trước Công nguyên ý thức mang tính tín ngưỡng này đã coi Đọi Sơn là trái núi thiêng/một hòn “núi chủ” của cả vùng.

Sông Châu, một dòng văn hoá, một con đường nước nối sông Hồng với sông Đáy, con đường giao thương có các bến đò khá nhộn nhịp, mà thời gian còn lưu lại một số địa danh xưa: chợ Dầu, gò Bền... Rồi con đường thiên lý xưa cũng từng có một nhánh chạy qua bên Cầu Tử (Châu Sơn) vào đất huyện Duy Tiên, qua Đọi Sơn để lên kinh thành Thăng Long. Kết quả khảo sát cuối năm 2004 của Bảo tàng tỉnh Hà Nam phối hợp với các nhà nghiên cứu Trung ương, bước đầu nhận định: Tháng 7 năm 1010 Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư về thành Đại La (Hà Nội) đã theo đường thủy là chính: Từ cố đô Hoa Lư qua sông Hoàng Long, sông Đáy, đoàn thuyền ngự đã qua đoạn sông Châu (trên đất Đọi Sơn ngày nay) ra cửa Lỗ Hà để vào sông Hồng rồi ngược lên Thăng Long.

Đọi Sơn - một vùng đất đai trù phú, phía Đông có sông Châu chảy qua một thời cung cấp lượng phù sa dồi dào, khiến cho bãi dâu ven sông quanh năm tươi tốt, nghề nông tang đã được phát triển từ lâu, nhất là ở Tiên Phong, Mộc Nam... Trên đất này nổi lên có trái núi thiêng, có sông nước trữ tình từng gắn bó với nhiều tao nhân mặc khách qua du ngoạn đã để thơ vịnh cảnh, như: Đàm Cửu Chỉ (thời Lý), Nguyễn Phi Khanh, Lê Thánh Tông (thời Lê sơ), Bùi Văn Dị, Nguyễn Khuyến, Vũ Duy Vĩ (thời Nguyễn).

Theo dòng trôi chảy của lịch sử, những di tích đầu tiên được phát hiện ở cách chân núi

Đọi khoảng 1km là khu mộ táng ven Đầm Vực, khu ao ấu và gò Con Lợn đều có niên đại trước sau Công nguyên. Trong 11 ngôi mộ có ba ngôi thuộc loại quan tài hình thuyền, hai ngôi mộ đất kè đá, bốn ngôi đất gỗ. Các ngôi mộ này cùng quay đầu vào núi. Hiện vật chôn theo người chết được tìm thấy trong một số mộ chủ yếu là đồ đồng, đáng chú ý đã tìm được con dao gặt lúa (nhíp). Qua phân tích di cốt và di vật cho thấy người ở Đọi Sơn mang nhiều nét thuộc chủng tộc Anh Đô Nê Diêng và họ đã sống vào thời kỳ xã hội bước đầu có sự phân hoá giàu nghèo, nghề canh tác lúa nước đã khá phát triển.

Cũng ở núi Đọi, các nhà khảo cổ còn phát hiện được trống đồng Đông Sơn thuộc loại Heger IV có niên đại vào thế kỷ I trước Công nguyên (loại hình duy nhất được biết ở Hà Nam) cùng một số đồ đồng Đông Sơn không nằm trong mộ, trong đó có chiếc riêu đồng lưới và gót đều tròn.

Chuyển sang thời quân chủ, sử cũ chép: Mùa xuân năm 987 vua Lê Đại Hành về Đọi Sơn cày ruộng tịch điền được một chính vàng, một chính bạc nên gọi là ruộng Kim Ngân. Như vậy, lần đầu tiên trên mảnh đất này mở ra một tục lệ đẹp mà Lê Hoàn là người khởi xướng, để các triều đại từ Lý đến Nguyễn đều noi theo... Thời gian đã hơn 1000 năm nhưng các địa danh ghi dấu sự kiện này vẫn còn đậm nét như: nhà Hiến, dinh Trong, dinh Ngoài, tàu ngựa liên quan đến nhà vua và quan quân khi thực hiện nghi lễ/thức nông nghiệp ở đây.

Mặt khác, nhà Lý đã sớm chú ý đến ngọn núi án ngữ mặt Nam kinh thành Thăng Long, bởi nó như mang ý nghĩa phong thủy trấn ngự. Vì thế, vào những năm Long Thụy Thái Bình (1054 - 1058) dưới thời vua Lý Thánh Tông, tể tướng Dương Đạo Gia đã theo lệnh triều đình xây dựng ngôi chùa trên núi Đọi. Thiển sư Đàm Cửu Chỉ, thế hệ thứ 7 của dòng Thiên Quán Bích (dòng Vô Ngôn Thông) đã về đây trụ trì. Tên chùa Diên Linh và núi Long Đọi đã có từ thời đó.

Nhưng Đọi Sơn chỉ thật sự nổi tiếng kể từ khi vua Lý Nhân Tông cho xây dựng ngôi chùa và cây tháp Sùng Thiện Diên Linh khởi công vào tháng 5 năm Hội Tường Đại Khánh thứ 9 (1118), đến mùa thu niên hiệu Thiên

Phù Duệ Vũ năm thứ 3 (1121) thì hoàn thành. Tháng 3 năm Nhâm Dần (1122) nhà vua mở hội khánh thành chùa tháp.

Toàn bộ công trình kiến trúc quý báu đó đã bị quân Minh khi sang xâm lược nước ta phá huỷ. May mắn còn sót lại tấm bia Sùng Thiện Diên Linh và 6 pho tượng Kim Cương giữ cửa tháp và một số tượng phụ khác. Trải qua các triều đại sau có khôi phục lại chùa, những lần tu bổ lớn nhất là vào thế kỷ XVII, quy mô trên 100 gian lớn, nhỏ, thiết kế theo kiểu nội công ngoại quốc. Chùa Đọi ở thời Lý là hạng "Đại danh lam" kiêm hành cung, thời Pháp từng được liệt vào hạng các cổ tích danh thắng để bảo vệ.

Tháng 3 năm 1947 chùa Đọi bị chiến tranh phá huỷ. Sau ngày hoà bình lập lại ở miền Bắc, chính quyền và nhân dân đã tiến hành tu bổ, vào năm 1958 đã hoàn tất những công trình chính tại đây. Năm 1992 chùa Đọi được Bộ Văn hoá - Thông tin công nhận là di tích lịch sử văn hoá cấp Quốc gia. Từ đây công tác tu bổ, tôn tạo di tích ngày càng được quan tâm, từng bước khôi phục các hạng mục. Đặc biệt từ năm 2002 một dự án tu bổ, tôn tạo lớn cho quần thể di tích danh thắng Đọi Sơn với vốn đầu tư của Trung ương đã được thực hiện với các "bước đi" khoa học. Việc đầu tiên, đặt cơ sở cho xây dựng dự án, là tiến hành khai quật khảo cổ học để tìm lại dấu tích của tháp Sùng Thiện Diên Linh và bình đồ kiến trúc thời Lý. Đó cũng là sự mong đợi từ lâu của các nhà nghiên cứu nay mới có điều kiện thực hiện. Cuộc khai quật do Bảo tàng Lịch sử Việt Nam chủ trì với sự tham gia đóng góp ý kiến của nhiều nhà nghiên cứu trong ngành, nên đã thu được kết quả khả quan. Trong hố khai quật nằm giữa thượng điện của chùa và nhà hậu đã tìm thấy dấu vết nền móng, các vật liệu kiến trúc cùng nhiều hiện vật của thời Lý, với các chất liệu: đồ gốm, đồ sành, kim khí, trong đó có một số di vật quý mang giá trị lịch sử và nghệ thuật cao. Sau khi hoàn thành khai quật, công việc tu bổ được tiến hành khẩn trương theo thiết kế kỹ thuật của "hội đồng khoa học" trong ngành.

Tiếp sau các di sản văn hoá gắn với núi Đọi thì việc phát hiện hai ngôi mộ thời Hậu Lê nằm ở rìa phía Bắc đầm Vực, phía Đông Nam ao ấu, cách núi Đọi khoảng 300m về phía

Nam là rất đáng quan tâm. Cả hai ngôi mộ đều có niên đại vào đời Cảnh Hưng (1740 - 1786) triều vua Lê Hiển Tông giúp chúng ta hiểu thêm về phong tục mai táng và sự phân hoá giàu nghèo của đương thời. Cũng lần đầu tiên chúng ta phát hiện Văn từ của huyện Duy Tiên ở trên núi, cách ngôi chùa khoảng 500m về phía Tây Bắc. Văn từ có quy mô khá lớn, nhưng bị thực dân Pháp phá lấy vật liệu về xây bốt Điệp. Nay chỉ còn lại 6 bia đá, trong đó có 3 bia còn đọc được với nội dung thống kê các vị đỗ đạt của huyện từ thời Hậu Lê đến Nguyễn, cung cấp nguồn tư liệu lịch sử địa phương rất có giá trị, trong đó có nhiều vị khoa bảng mà các cuốn "Đăng khoa lục" trước đây còn bỏ sót.

Lễ hội chùa Đọi mở từ ngày 19 đến 21/3 Âm lịch (chính hội vào ngày 21) là một lễ hội lớn thu hút rất đông du khách xa gần đến dự và văn cảnh. Nổi lên trong lễ hội là đám rước kiệu từ chân núi lên chùa, để tưởng niệm vua Lý Nhân Tông và Nguyên phi Ỗ Lan, những người có công xây dựng mở mang ngôi chùa, sau đó là lễ dâng hương, tế nam quan, tế nữ quan tạ ơn Trời Phật. Tới nay các trò diễn liên quan đã cạn mòn, chỉ còn đọng lại trong tiềm thức người già. Vì thế lễ hội chùa Đọi cần sớm được nghiên cứu theo phương cách điều tra hồi cố có tổ chức dày công nghiêm túc để giữ lại được phần nào dáng vẻ của một dòng văn hoá cổ truyền đã từng mai một. Ngoài ra, nên chăng về lâu dài sẽ đào hồ, dựng thủy đình xây dựng đội rối nước để phục hiện một bộ môn nghệ thuật độc đáo đã được mô tả trên bia Sùng Thiện Diên Linh ở chính nơi này.

Quần thể di tích - danh thắng Đọi Sơn mang đậm giá trị lịch sử, văn hoá và du lịch. Văn hoá vật thể đã được tu bổ tôn tạo, Văn hoá phi vật thể đang từng bước được nghiên cứu phục hồi để Đọi Sơn trở thành điểm nhấn (dấu son) trên bản đồ du lịch văn hoá Hà Nam, trở thành một sức hút không gì cưỡng được của khách hành hương.